

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01188** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTMT0001	Amach Aly	13/02/2006				3.5	5				0.0	0.0	1.8
2	21BTMT0002	Huỳnh Công Hiền	21/03/2006				3	9				8.0		7.6
3	21BTMT0003	Phạm Hữu Khang	26/02/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
4	21BTMT0004	Đỗ Anh Khôi	30/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
5	21BTMT0005	Nguyễn Trọng Khương	27/10/2006				7.5	5.3				7.5		6.9
6	21BTMT0006	Huỳnh Trung Kiển	28/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
7	21BTMT0007	Huỳnh Tuấn Kiệt	25/07/2006				6.5	8.5				7.8		7.8
8	21BTMT0008	Nguyễn Bá Lộc	06/01/2006				8.5	5				4.5		5.2
9	21BTMT0009	Lễ Tấn Luân	30/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
10	21BTMT0010	Nguyễn Hoàng Luân	09/10/2006				5	7				8.8		7.8
11	21BTMT0011	Nguyễn Thị Tuyết Minh	14/11/2005				7.5	7				6.8		6.9
12	21BTMT0012	Nguyễn Hoàng Nam	02/12/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
13	21BTMT0013	Đặng Bình Nguyễn	15/08/2006				5	6.5				0.0	0.0	2.4
14	21BTMT0014	Phạm Quỳnh Như	27/03/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
15	21BTMT0015	Nguyễn Phú Quý	26/03/2006				5	5				4.3	0.0	4.6
16	21BTMT0016	Mund Sour Hô Sen	10/02/2005				6.5	5				0.0	0.0	2.2
17	21BTMT0017	Ngô Quốc Thái	04/11/2004				5	5				7.3		6.4
18	21BTMT0018	Nguyễn Văn Thiệu	10/12/2005				3.5	8.5				6.0		6.3
19	21BTMT0019	Võ Minh Thuận	09/04/2005				4	7				7.8		7.1
20	21BTMT0020	Đoàn Thị Bảo Trân	25/04/2006				7.5	7.5				9.3		8.6
21	21BTMT0021	Nguyễn Thị Bích Tuyền	12/10/2005				7	6.5				0.0	0.0	2.7
22	21BTMT0334	Nguyễn Hoàng Nam	15/08/2003				6.5	5.5				5.3		5.5

Châu Đốc, ngày 18 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm